



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 01 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng thử nghiệm - Phòng Quản lý chất lượng
Laboratory:	Testing Laboratory - Quality Assurance Department
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
Organization:	VNSTEEL - Southern Steel Company limited
Số hiệu/ Code:	VILAS 254
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Hóa, Cơ
Field:	Chemical, Mechanical
Người quản lý:	Lê Như Tuấn
Laboratory manager:	Le Nhu Tuan
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Kể từ ngày /01/2026 đến ngày 07/06/2030
Địa chỉ:	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
Address:	Phu My I Industrial zone, Phu My ward, Ho Chi Minh city
Địa điểm:	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
Location:	Phu My I Industrial zone, Phu My ward, Ho Chi Minh city
Điện thoại/ Tel:	0254 3922091
Email:	tuanln@thepmiennam.com.vn
Website:	www.thepmiennam.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 254****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon và hợp kim thấp <i>Carbon and low alloy steel</i>	Phân tích thành phần hóa học bằng phương pháp quang phổ phát xạ <i>Analysis of chemical composition by spark atomic emission spectrometry method</i>	C: (0,02 ~ 1,1) %	ASTM E415 - 21
			Mn: (0,03 ~ 2,0) %	
			Si: (0,02 ~ 1,54) %	
			P: (0,006 ~ 0,085) %	
			S: (0,001 ~ 0,055) %	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 254****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thép cốt bê tông (Φ 6 đến Φ 43) Steel reinforced concrete (Φ 6 to Φ 43)	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy; - Xác định giới hạn bền; - Xác định độ giãn dài. <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield point;</i> - <i>Determination of tensile strength;</i> - <i>Determination of elongation.</i>	(10 ~ 2 000) kN	TCVN 7937-1:2013 TCVN 197-1:2014 ASTM A370-24 JIS Z 2241:2022 BS EN ISO 15630-1: 2002
2.		Thử uốn <i>Bending test</i>		TCVN 7937-1:2013 TCVN 198:2008 ASTM A370-24 JIS Z 2248:2022 BS EN ISO 15630-1: 2002

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ Vietnam National Standard
- ASTM: Hội Thử nghiệm và Vật liệu Mỹ/ American Society for Testing and Materials
- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/ Japanese Industrial Standards
- BS: Tiêu chuẩn Vương quốc Anh/ British Standard

Trường hợp Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for VNSTEEL - Southern Steel Company limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*